

Mô hình dạy học kết hợp và một số đề xuất vận dụng vào trường tiểu học ở Việt Nam

Phan Thị Bích Lợi¹, Nguyễn Thị Thanh Nga^{*2}

¹ Email: loiptb@vnies.edu.com

* Tác giả liên hệ

² Email: nganttt@vnies.edu.vn

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết đã đưa ra quan niệm về mô hình dạy học kết hợp trên cơ sở nghiên cứu quan niệm mô hình dạy học ở trong nước và trên thế giới. Đồng thời, tác giả tìm hiểu và phân tích một số mô hình dạy học kết hợp phổ biến trên thế giới. Từ đó, bài viết đưa ra một số đề xuất để vận dụng mô hình dạy học kết hợp vào điều kiện thực tiễn của nhà trường tiểu học ở Việt Nam nhằm đáp ứng bối cảnh, đổi mới cách dạy cách học, đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

TỪ KHÓA: Dạy học kết hợp, mô hình dạy học kết hợp, trường tiểu học.

→ Nhận bài 20/10/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 18/11/2021 → Duyệt đăng 15/3/2022.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12210308>

1. Đặt vấn đề

Thế kỉ XXI và cuộc Cách mạng 4.0 đã và đang mở ra rất nhiều cơ hội cũng như thách thức với tất cả các nước trên thế giới. Song song với một thời đại số hóa mạnh mẽ, một thời đại kinh tế dựa vào tri thức thay vì lao động chân tay là sự đòi hỏi một nền giáo dục năng động, sáng tạo và có sự chuyển đổi phù hợp về mô hình dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số. Trong những năm gần đây, mô hình dạy học kết hợp (Blended learning) đã và đang trở thành xu hướng tất yếu của giáo dục nhiều nước trên thế giới, trở thành một phương thức đào tạo tiên tiến được nhiều trường áp dụng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Với mạng lưới internet ngày càng phát triển và băng thông mạng ngày càng cao, dạy học kết hợp trở thành mối quan tâm nghiên cứu và có cơ hội được đưa vào triển khai ở các cấp học, trong một số trường học ở Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Với cấp Tiểu học, việc áp dụng mô hình dạy học kết hợp vẫn có thể thực hiện. Tuy nhiên, áp dụng mô hình nào với tỉ lệ ra sao và cần những điều kiện gì là một bài toán cần nghiên cứu kĩ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm

Cho đến nay, có khá nhiều quan niệm khác nhau về dạy học kết hợp. Dưới đây xin được trình bày một số quan niệm về dạy học kết hợp của một số cơ quan, tổ chức trên thế giới.

Theo Thome (2003): “*Dạy học kết hợp là sự tích hợp các tiến bộ của công nghệ vào dạy học trực tuyến kết hợp với sự tham gia tương tác của dạy học truyền thống*” [1]. Theo Dziban và Moskal (Đức, năm 2004):

“*Dạy học kết hợp nên được xem như là một phương pháp sư phạm kết hợp hiệu quả và xã hội hóa các cơ hội của các lớp học với các khả năng học tập tích cực về công nghệ nâng cao của trực tuyến chứ không phải là một tỉ lệ các phương thức giao bài*”.

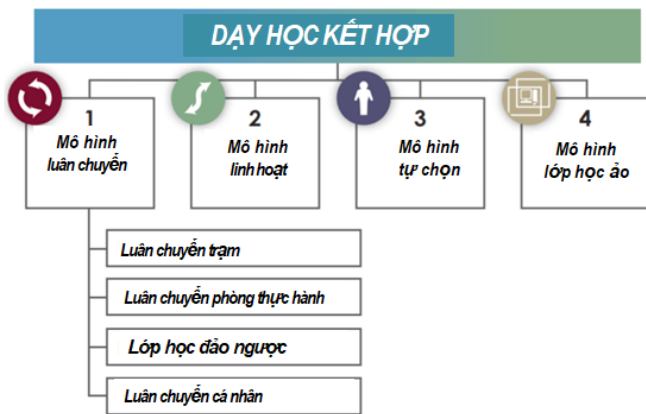
Trong báo cáo năm 2012 có tên *Classifying K-12 Blended Learning*, tác giả Heather Staker và Michael B. Horn đã nêu khái niệm và phân loại các kiểu dạy học kết hợp được công bố bởi Học viện Innosight. Các tác giả quan niệm: “*Dạy học kết hợp là một hình thức giáo dục chính quy, trong đó người học nhận được một phần sự phân phối nội dung và hướng dẫn trực tuyến (dưới sự kiểm soát về thời gian, địa điểm, con đường và tốc độ học tập của học sinh) và một phần là trải nghiệm học tập theo lớp học trực tiếp*” [2].

Với định nghĩa này, chúng ta hiểu dạy học kết hợp là hình thức kết hợp giữa dạy học trực tuyến và dạy học trực tiếp trên lớp học truyền thống, nhưng sự phân phối nội dung và hướng dẫn trực tuyến phải tạo cơ hội cho học sinh có quyền kiểm soát một phần về thời gian, địa điểm hoặc tốc độ học tập của mình. Nếu chỉ bổ sung công nghệ và các ứng dụng trực tuyến vào lớp học truyền thống thì chưa được coi là dạy học kết hợp.

2.2. Một số mô hình dạy học kết hợp

Sự kết hợp độc đáo giữa dạy học truyền thống và ứng dụng công nghệ một cách có hệ thống trong quản lí dạy và học mang đến một giải pháp hiệu quả cho giáo viên khi hầu hết các lớp học đều có sự phân hóa về trình độ nhận thức và sở thích học tập của học sinh. Lợi ích của mô hình dạy học kết hợp gồm tính linh hoạt tối đa, cung cấp kiến thức hiệu quả và nhanh chóng... Tuy nhiên, những điều này chỉ thành công khi mô hình Dạy học kết hợp được chọn phù hợp với nhu cầu của giáo dục.

Có rất nhiều cách kết hợp để lựa chọn, song cơ bản có 4 mô hình dạy học kết hợp được Heather Staker và Michael B. Horn (2012) tổng hợp và phân loại sau khi nghiên cứu hàng trăm mô hình triển khai thực tế từ các trường học (chủ yếu tại Mỹ và một số khảo sát quốc tế). Dạy học kết hợp được chia thành các mô hình như sơ đồ dưới đây (xem Hình 1):



Hình 1: Sơ đồ mô hình dạy học kết hợp

Mô hình 1: Mô hình luân chuyển (Rotation model)

Trong mô hình này, một khóa học hoặc môn học trong đó học sinh luân chuyển theo lịch trình đã định sẵn hoặc theo quyết định của giáo viên giữa các phương thức học tập, ít nhất một trong số đó là học trực tuyến, học trực tiếp theo phương thức truyền thống vẫn là chủ đạo. Các phương thức khác có thể bao gồm các hoạt động như hướng dẫn nhóm nhỏ hoặc cả lớp, dự án nhóm, dạy kèm cá nhân và làm bài tập trên giấy. học sinh chủ yếu học trong khuôn viên trường học, ngoại trừ bài tập về nhà. Mô hình luân chuyển lại được chia thành bốn mô hình con như sau:

- **Luân chuyển trạm (Station Rotation):** Một khóa học hoặc chủ đề trong đó học sinh trải nghiệm mô hình

luân chuyển trong một lớp học hoặc nhóm lớp học khép kín. Mô hình *luân chuyển trạm* khác với mô hình *Luân chuyển cá nhân* vì học sinh luân chuyển qua tất cả các trạm, không chỉ những trạm tự chọn theo sở thích của học sinh (xem Hình 2).

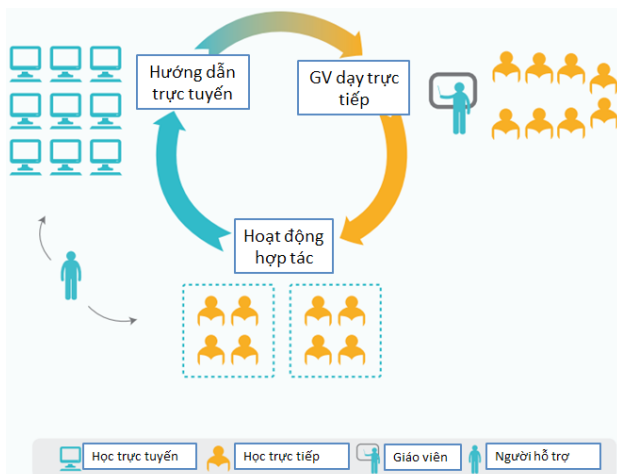
- **Luân chuyển phòng thực hành (Lab Rotation):** Một khóa học hoặc chủ đề trong đó học sinh luân chuyển đến phòng máy tính cho trạm học tập trực tuyến. Ví dụ, học sinh học lí thuyết trên lớp, đến giờ thực hành thì chuyển đến phòng máy tính để học trực tuyến với giáo viên bản xứ trong môn Ngoại ngữ (xem Hình 3).

- **Lớp học đảo ngược (Flipped classroom):** Một khóa học hoặc chủ đề trong đó học sinh tham gia học trực tuyến trước khi đến lớp và sau đó tham gia vào lớp học trực tiếp để thực hành hoặc thực hiện dự án trực tiếp do giáo viên hướng dẫn. Việc cung cấp nội dung và hướng dẫn chủ yếu là trực tuyến trước khi đến lớp, giúp phân biệt *lớp học đảo ngược* với việc học sinh chỉ đơn thuần làm bài tập về nhà trực tuyến sau giờ học trên lớp (xem Hình 4).

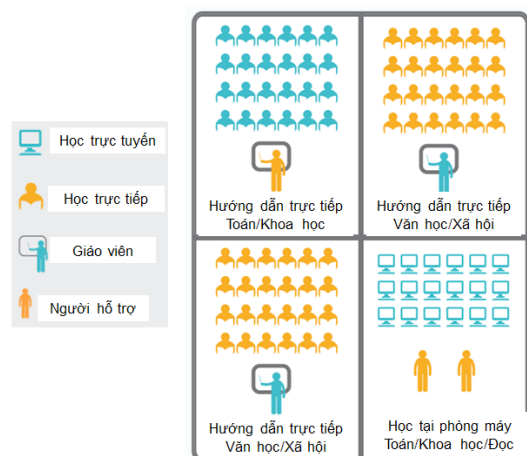
- **Luân chuyển cá nhân (Individual Rotation):** Một khóa học hoặc chủ đề trong đó mỗi học sinh có một lộ trình học tập được cá nhân hóa và không nhất thiết phải luân chuyển theo tất cả các trạm theo phương thức có sẵn. Một thuật toán trong hệ thống quản lí học tập hoặc giáo viên đặt lộ trình cho từng học sinh, dựa trên đặc điểm cá nhân hóa. Lịch học này được xếp cố định cho từng học sinh (để phân biệt với *mô hình tự chọn*, ở đó, học sinh có lịch học linh hoạt theo nhu cầu cá nhân) (xem Hình 5).

Mô hình 2: Mô hình linh hoạt (Flex model)

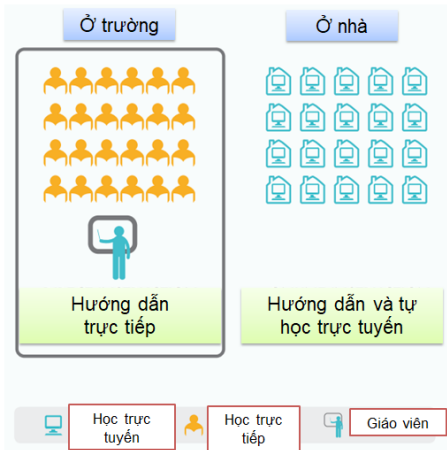
Một khóa học hoặc chủ đề trong đó học trực tuyến là xương sống của việc học tập của học sinh, ngay cả khi nó hướng học sinh đến các hoạt động ngoại tuyến. học sinh di chuyển theo một lịch trình tùy chỉnh riêng, tùy chỉnh giữa các phương thức học tập. giáo viên và học sinh tương tác theo thời gian thực và học sinh chủ yếu



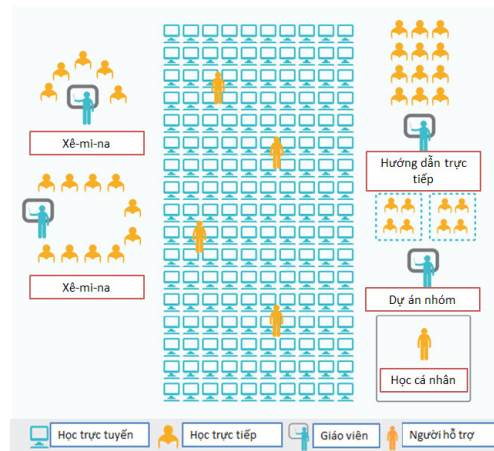
Hình 2: Sơ đồ mô hình luân chuyển trạm



Hình 3: Sơ đồ mô hình luân chuyển phòng thực hành



Hình 4: Sơ đồ mô hình lớp học đảo ngược



Hình 5: Sơ đồ mô hình luân chuyển cá nhân

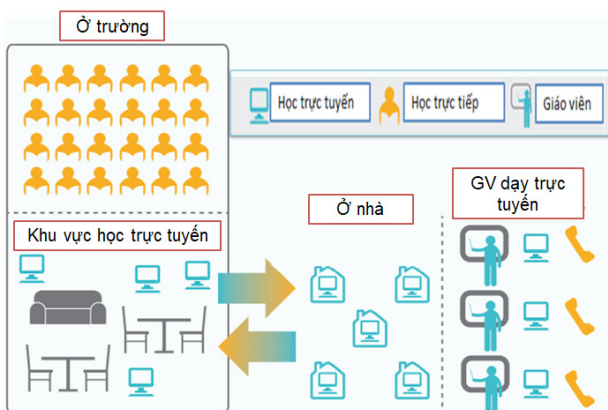
học trong khuôn viên trường học, ngoại trừ bài tập về nhà. giáo viên cung cấp hỗ trợ trực tiếp trên cơ sở linh hoạt và thích ứng khi cần thiết thông qua các hoạt động như hướng dẫn nhóm nhỏ, dự án nhóm và dạy kèm cá nhân.

Mô hình 3: Mô hình tự chọn (Self-blend model)

Mô hình tự chọn hay còn gọi là mô hình kết hợp cá nhân. Mô hình này trong nhiều tài liệu có tên **“A La Carte model”** (theo nghĩa là tự chọn theo sở thích và nhu cầu cá nhân). học sinh chọn thực hiện một hoặc nhiều khóa học hoàn toàn trực tuyến để bổ sung cho các khóa học trực tiếp truyền thống của họ. học sinh có thể tham gia các khóa học trực tuyến trên mạng cả trong và ngoài khuôn viên trường học. Điều này khác với học trực tuyến toàn thời gian và nó cũng không phải là một trải nghiệm toàn trường. học sinh tự kết hợp một số khóa học trực tuyến theo nhu cầu cá nhân và tham gia các khóa học trực tiếp khác tại lớp học với các giáo viên trực tiếp (xem Hình 6).

Mô hình 4: Mô hình lớp học ảo (Enriched Virtual model)

Một khóa học trực tuyến toàn trường, học sinh tham gia cả một lớp học truyền thống và lớp học trực tuyến.



Hình 6: Sơ đồ mô hình tự chọn

Nhiều chương trình học tập ảo bắt đầu bằng trường học trực tuyến toàn thời gian và sau đó phát triển các chương trình kết hợp để cung cấp cho học sinh trải nghiệm trường học truyền thống. Việc học diễn ra chủ yếu bên ngoài trường học truyền thống. học sinh không phải tham gia lớp học truyền thống hàng ngày trong tuần (xem Hình 7).

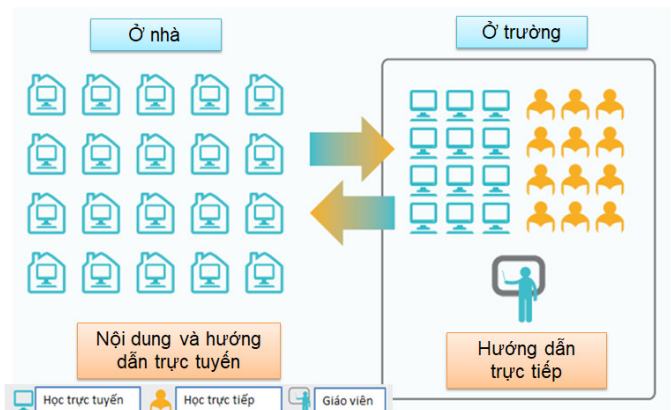
Theo một số tài liệu [3], [4], còn có thêm 2 mô hình Dạy học kết hợp như sau:

Mô hình 5: Mô hình trực tiếp chủ đạo (The Face-To-Face Driver Model)

Ở mô hình này, lớp học truyền thống vẫn đóng vai trò chủ đạo. Bên cạnh đó, giáo viên có sử dụng các học liệu, tài nguyên, phần mềm trực tuyến để dạy học và kiểm tra đánh giá nhằm làm tăng hiệu quả giảng dạy, tăng tính cá nhân hóa và phân hóa trong dạy học (xem Hình 8).

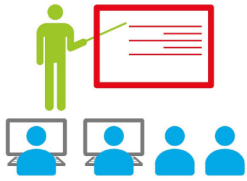
Mô hình 6: Mô hình trực tuyến chủ đạo (The Online Driver Model)

Mô hình này, người học chủ yếu tham gia các hoạt động học trực tuyến, bên cạnh đó cũng có thể có một số hoạt động yêu cầu gặp mặt trực tiếp. Giáo viên đóng vai trò người hướng dẫn học sinh trực tuyến và



Hình 7: Sơ đồ mô hình lớp học ảo

một số hoạt động trực tiếp. học sinh có thể chọn bất cứ nơi nào (ở nhà, thư viện, trên đường đi...) để học, nhận tất cả các hướng dẫn, tài liệu thông qua các kênh ảo. Mô hình này hoạt động hiệu quả nhất với: Những người vừa học, vừa làm; các môn học ngoại ngữ hay là một giải pháp thay thế trong hoàn cảnh người học không thể đến trường học như bệnh tật, dịch bệnh, thiên tai... (xem Hình 9).



Hình 8: Mô hình trực tiếp chủ đạo



Hình 9: Mô hình trực tuyến chủ đạo

Các mô hình này được phân chia một cách tương đối, chúng không loại trừ nhau. Khi triển khai dạy học, từng trường/từng giáo viên có thể chọn một hay một số mô hình tùy theo chiến lược và điều kiện của từng cơ sở giáo dục. Như vậy, việc lựa chọn mô hình dạy học kết hợp nào để mang lại hiệu quả và thành công cho quá trình dạy học phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó giáo viên cần biết được những gì mà người học cần và những gì dạy học kết hợp có thể cung cấp bên cạnh yếu tố công nghệ.

2.3. Đề xuất về vận dụng mô hình dạy học kết hợp ở trường tiểu học của Việt Nam

Chúng tôi bước đầu đề xuất một số vấn đề về dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến (Blended learning) ở trường tiểu học của Việt Nam, cụ thể như sau:

2.3.1. Khả năng triển khai mô hình dạy học kết hợp ở trường tiểu học của Việt Nam

Cấp Tiểu học ở Việt Nam có thể triển khai mô hình Dạy học kết hợp. Có nhiều ưu thế của mô hình Dạy học kết hợp có thể vận dụng được ngay từ cấp Tiểu học. Mô hình dạy học kết hợp cho phép học sinh và giáo viên phát huy được tính linh hoạt, tiện lợi của một khóa học trực tuyến mà vẫn giữ được lợi ích của trải nghiệm lớp học trực tiếp như sự tương tác, giao tiếp xã hội. Đó là những yếu tố cần thiết với học sinh ở các lứa tuổi khác nhau, đặc biệt là học sinh Tiểu học. Những lợi ích mà mô hình dạy học kết hợp mang lại đã được khẳng định trên nhiều phương diện như cung cấp môi trường học tập được cá nhân hóa, giảm chi phí, việc học trở nên thú vị hơn vì giáo viên sử dụng được đa dạng nguồn tài nguyên học liệu, học sinh chủ động trong việc tìm kiếm và lĩnh hội tri thức, chuẩn bị cho học sinh nền tảng học tập suốt đời, ...

Kinh nghiệm thế giới cũng cho thấy, mô hình dạy học kết hợp ở cấp tiểu học đã được triển khai hiệu quả ở

nhiều nước trên thế giới (Anh, Singapore, Mĩ, ...). Một số minh họa cụ thể về cách thức triển khai Dạy học kết hợp ở môn Toán, Tiếng Việt, Khoa học, Nghệ thuật ở các nước là những bài học bổ ích, thú vị mà Việt Nam có thể vận dụng. Ví dụ, ở môn Toán, giáo viên có thể sử dụng mô hình lớp học đảo ngược hướng dẫn học sinh học nội dung về cách giải các bài toán về tổng bằng việc xem video trực tuyến do giáo viên tạo trước khi đến lớp, sau đó học sinh thực hiện các phép tính tổng ở trên lớp với sự hướng dẫn của giáo viên. Hay trong môn Ngôn ngữ, học sinh được hướng dẫn vận dụng phương pháp kể chuyện kỹ thuật số để thực hành viết, nói. Ở môn Khoa học, học sinh có thể tìm hiểu về vòng đời của côn trùng bằng cách xem video trên YouTube, chơi trò chơi ghép hình trên máy tính bảng, đọc câu chuyện về vòng đời của loài bướm hoặc tạo sơ đồ từng giai đoạn bằng cách sử dụng tài liệu thủ công, ...

Những kết quả bước đầu trong báo cáo “Đánh giá tác động của dịch bệnh COVID-19 đối với ngành Giáo dục và Đào tạo” (2020) và những thành tựu đạt được thời gian gần đây về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục [5] là những căn cứ quan trọng để các trường tiểu học có thể chủ động xây dựng lộ trình phát triển mô hình dạy học kết hợp phù hợp với mục tiêu, điều kiện trong bối cảnh “bình thường mới” hiện nay.

2.3.2. Một số mô hình dạy học kết hợp có thể vận dụng vào thực tiễn dạy học tiểu học ở Việt Nam

Từ việc phân tích đặc điểm và lí giải về phương thức hoạt động của các mô hình dạy học kết hợp cho thấy mỗi mô hình đều có những ưu thế riêng và cần đáp ứng những điều kiện đảm bảo tối thiểu để các mô hình có thể “vận hành” được trong thực tiễn. Căn cứ vào điều kiện và tiềm năng của giáo dục tiểu học ở Việt Nam hiện nay, chúng tôi đề xuất vận dụng các mô hình sau:

- *Mô hình trực tiếp chủ đạo (The Face - To - Face Driver Model)*: Đây là mô hình dạy học phù hợp với phần lớn trường tiểu học trong điều kiện thực tiễn của Việt Nam ở bối cảnh hiện tại khi các điều kiện đảm bảo chưa đủ đáp ứng để thực hiện các mô hình dạy học kết hợp với tỉ lệ trực tuyến cao hơn. Ở mô hình này, dạy học trực tiếp vẫn giữ vai trò chủ đạo. học sinh tiếp thu, khám phá tri thức chủ yếu thông qua hình thức học tập truyền thống. Bên cạnh đó, giáo viên có sử dụng các học liệu, tài nguyên, phần mềm trực tuyến để dạy học và kiểm tra đánh giá nhằm làm tăng hiệu quả giảng dạy, tăng tính cá nhân hóa và phân hóa trong dạy học. giáo viên có thể sử dụng hệ thống phần mềm thiết kế các nhiệm vụ học tập theo hướng cá nhân hóa người học. Các gói bài tập hỗ trợ nhằm củng cố, rèn luyện, nâng cao kiến thức đã học tùy theo mức độ nhận thức của học sinh. Với mô hình dạy học này, các

nhà trường cũng cần được trang bị điều kiện cơ sở vật chất tối thiểu với máy tính, kết nối mạng internet và đội ngũ giáo viên có khả năng sử dụng công nghệ thông tin. Trong trường hợp có những học sinh không thể tiếp cận được với nội dung giáo dục trực tuyến, nhà trường và giáo viên cần có phương án hỗ trợ phù hợp và kịp thời như cung cấp các nguồn tài liệu học ngoại tuyến, in các bài tập, tài liệu để gửi tới học sinh và hướng dẫn học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập. Nên xây dựng chương trình học trực tuyến ngay từ đầu năm học với từng môn cụ thể và số giờ học trực tuyến trong mỗi tuần, hoặc một học kì, ... để tạo sự chủ động cho giáo viên, học sinh và phụ huynh.

- *Mô hình luân chuyển (Rotation model)*: Khi vận dụng mô hình luân chuyển vào thực tế dạy học tại trường tiểu học ở Việt Nam, chúng ta có thể vận dụng một cách linh hoạt tùy vào điều kiện thực tế. Cụ thể như sau:

Luân chuyển trạm (Station Rotation): học sinh được luân chuyển trong khoảng 30 phút một lần giữa các trạm học trực tuyến. Ngoài ra, giáo viên hướng dẫn học theo nhóm nhỏ, giáo viên hướng dẫn cá nhân từng học sinh.

Luân chuyển phòng thực hành (Lab Rotation): Sau khi học sinh học lý thuyết tại các lớp học trực tiếp sẽ đến các phòng thực hành (được trang bị hệ thống máy tính kết nối mạng) để rèn luyện các kỹ năng cơ bản của môn học thông qua những chương trình giáo dục trực tuyến khác nhau. Những học sinh gặp khó khăn trong học tập có thể được giáo viên tiếp tục kèm cặp, hướng dẫn trong nhóm nhỏ của phòng học thực hành.

Lớp học đảo ngược (Flipped Classroom): Học sinh được xem video bài giảng trực tuyến và hoàn thành một bài kiểm tra ngắn ở nhà, khi đến trường học sinh thực hành, luyện tập và áp dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề liên quan dưới sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên.

Luân chuyển cá nhân (Individual Rotation): Học sinh luân chuyển trong các nhóm theo một lịch trình nhất định kết hợp giữa học trực tuyến và học trực tiếp với giáo viên để giáo viên có thể hướng dẫn cho từng học sinh nhằm cá nhân hóa việc dạy học. Mô hình này cho phép giáo viên điều chỉnh lộ trình học tập cho học sinh theo từng tuần để giúp những học sinh đang bị tụt hậu có thể bắt kịp với nhịp độ của các bạn khác và ngược lại, những học sinh học tốt sẽ thực hiện những yêu cầu cao hơn để có thể tiến xa hơn.

Mô hình luân chuyển phù hợp hơn với khu vực thuận lợi, nhất là ở thành phố nơi các trường có điều kiện cơ sở vật chất và nguồn lực về giáo viên, đội ngũ hỗ trợ đáp ứng được các yêu cầu cho dạy học kết hợp. Đặc biệt là, các trường tư thục có điều kiện đảm bảo đủ tốt để thực hiện với sĩ số lớp học không quá đông, giáo viên am hiểu về công nghệ thông tin và cơ sở vật chất

tốt. Việc áp dụng mô hình luân chuyển một mặt giúp cá nhân hóa việc học, mặt khác thúc đẩy giáo viên đổi mới phương pháp dạy học và góp phần nâng cao chất lượng học tập. Trong mô hình luân chuyển, mô hình lớp học đảo ngược rất phù hợp để thực hiện trong bối cảnh hiện nay. Đây là mô hình không đòi hỏi quá nhiều về điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, có thể áp dụng được ở nhiều vùng miền khác nhau. Giáo viên và học sinh chỉ cần có thiết bị kết nối internet là hoàn toàn thực hiện được mô hình học tập này.

Trên đây là một số mô hình dạy học kết hợp có thể vận dụng vào thực tiễn dạy học ở các trường tiểu học của Việt Nam. Thực tế cho thấy, không có một mô hình lý tưởng nào cho mọi nhà trường. Bởi mỗi trường có những đặc điểm khác nhau về năng lực trình độ của giáo viên, học sinh, điều kiện đảm bảo cho việc dạy học, sứ mệnh và mục tiêu giáo dục. Vì vậy, việc vận dụng mô hình nào là tùy vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, nguồn lực cho phép trên cơ sở đảm bảo hiệu quả nhất cho việc dạy và học. Thậm chí, một nhà trường có thể chọn một số mô hình khác nhau và cần có những điều chỉnh cho phù hợp. Ví dụ như mô hình trực tiếp chủ đạo, mô hình luân chuyển trạm phù hợp cho trẻ nhỏ (học sinh đầu cấp Tiểu học) nhưng trong mô hình luân chuyển trạm nên cho học sinh luân chuyển thường xuyên hơn, (khoảng 20 phút mỗi lần) vì khả năng tập trung của các em ở lứa tuổi này chưa cao. Đối với những học sinh lớn hơn (cuối cấp Tiểu học) có thể vận dụng mô hình lớp học đảo ngược sẽ hiệu quả hơn, bởi lúc này học sinh tiểu học đã tích cực, chủ động hơn trong học tập. Ở cấp Tiểu học, dạy học kết hợp nên ưu tiên áp dụng với đối tượng học sinh các lớp 3, 4, 5 và hạn chế với đối tượng học sinh giai đoạn đầu tiểu học (lớp 1,2) do sức khỏe thể chất, tinh thần và khả năng tự học của các em với các phương tiện công nghệ còn hạn chế, ưu tiên học tập trực tiếp trên lớp học. Bên cạnh đó, cần căn cứ vào nội dung dạy học của các môn, nguồn lực giáo viên, cơ sở hạ tầng để xác định tỉ lệ dạy học trực tuyến và trực tiếp phù hợp, khả thi với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

3. Kết luận

Mô hình dạy học kết hợp đã được triển khai ở nhiều nước trên thế giới và mang lại những hiệu quả nhất định. Trên đây là một số nghiên cứu về mô hình dạy học kết hợp, đề xuất về triển khai mô hình dạy học kết hợp đối với cấp Tiểu học ở Việt Nam. Những đề xuất này được đưa ra trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn vận dụng mô hình dạy học kết hợp của một số nước trên thế giới. Tuy nhiên, triển khai, vận dụng mô hình này như thế nào trong thực tiễn cần có sự linh hoạt và lưu ý đến đối tượng người học, điều kiện thực tế nhằm đảm bảo tính công bằng, hiệu quả trong giáo dục.

Tài liệu tham khảo

- [1] Thome, (2003), *Blending the Best of Online and Face-to-Face Learning to Improve Student Outcomes*, Schoolwires.com.
- [2] Heather Staker - Michael B. Horn, (2012), *Classifying K-12 Blended Learning*, Innosight Institute.
- [3] <https://webroomeducation.com/the-6-blended-learning-models-which-one-could-fit-your-school-the-most/>, truy cập ngày 01 tháng 7 năm 2019.
- [4] Judy Thomson, *6 Blended-learning Models: When Blended-learning is what is, up for successful student*, <https://elearningindustry.com>, truy cập ngày 08 tháng 8 năm 2019.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Báo cáo Tổng kết các năm học 2018-2019, 2019-2020*.
-

THE MODEL OF BLENDED LEARNING AND SOME SUGGESTIONS FOR APPLICATION IN VIETNAMESE PRIMARY SCHOOLS

Phan Thi Bich Loi¹, Nguyen Thi Thanh Nga^{*2}

¹ Email: loiptb@vnies.edu.com

* Corresponding author

² Email: nganttt@vnies.edu.vn

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh, Hanoi, Vietnam

ABSTRACT: *The article has introduced the blended learning model on the basis of studying the concept of teaching models in Vietnam and in the world. The author also investigated some popular blended teaching models in the world. On such basic, some suggestions have been made to apply the combined teaching model in Vietnamese primary schools under the practical conditions in order to meet the requirements of the context of innovation in teaching methods as well as the requirements of the general education program in 2018.*

KEYWORDS: Blended learning, blended learning model, primary schools.